TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 02/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nhung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Nguyễn Đàn
  2. Ông Trần Phi Long

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lê Như Quỳnh – Thẩm tra viên TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ ĐĂNG M** - Sinh ngày 01/4/1991
Tên gọi khác: CL
Nơi cư trú: Thôn NS, xã ĐP, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam
Con ông Lê Văn Đ và con bà Phan Thị T (cả hai còn sống)
Tiền án, tiền sự: Không (bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

2.Họ và tên: **NGUYỄN VŨ D** - Sinh ngày 02/11/1984
Tên gọi khác: Ch
Nơi cư trú: Thôn LH, xã ĐP, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam
Con ông Nguyễn V và con bà Trần Thị T (cả hai còn sống)
Bị cáo có vợ Phan Thị Thảo U và có một con sinh năm 2011
Tiền án: Không
Tiền sự:

- Ngày 06/8/2016 bị Công an xã ĐP xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt ngày 30/8/2016;

- Ngày 28/8/2017 bị Công an xã ĐP xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt vào ngày 07/9/2017.

(bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

+ Người bị hại:

1. Bà Phan Thị T – Sinh năm 1965 (vắng mặt)
2. Ông Lê Thanh M – Sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn NS, xã ĐP, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ông Lê Thanh M ủy quyền cho bà Phan Thị T đại diện

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau: Vào khoảng 22 giờ 30’ ngày 25/10/2017 sau khi uống cà phê, Lê Đăng M điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS: 92D1-226.91 chở Nguyễn Vũ D về nhà M. Đến khoảng 00 giờ 45’ ngày 26/10/2017 M rủ D đi trộm mai thì D đồng ý. M điều khiển xe mô tô chở D đến nhà bà Phan Thị T. Tại đây cả hai dựng xe mô tô ngoài đường rồi vào sân nhà bà T, D và M dùng tay nhổ 01 cây mai ra khỏi chậu, sau đó cả hai khiêng cây mai lên xe đi về. Trên đường đi thì bị tổ tuần tra Công an xã ĐP phát hiện và truy đuổi đến thôn NS, xã ĐP thì cả hai bỏ lại xe mô tô và 01 cây mai rồi bỏ trốn. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ số tang vật trên.

Tại Bản kết luận định giá số: 64/HĐ.ĐG, ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận 01 cây mai loại Hồng Diệp trị giá: 3.700.000 đồng (ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 16/01/2018 của VKSND thị xã Điện Bàn truy tố các bị cáo Lê Đăng M và Nguyễn Vũ D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như sau:

- Bị cáo Lê Đăng M với mức án từ 09-12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”
- Bị cáo Nguyễn Vũ D với mức án từ 06-09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

+ Phần bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

+ Về vật chứng: Xe mô tô hiệu Sirius BKS 92D1-226.91 cùng giấy đăng ký xe của Lê Đăng M là phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Tại phiên tòa người bị hại làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, về dân sự: Không yêu cầu bồi thường thiệt hại, về hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, VKSND thị xã Điện Bàn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 0 giờ 45’ ngày 26/10/2017 bị cáo Lê Đăng M và Nguyễn Vũ D đột nhập vào sân nhà bà Phan Thị T lén lút trộm cắp một cây mai loại Hồng Diệp trị giá: 3.700.000 đồng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời qua tranh luận các bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó quyết định truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn và lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên trong phần tranh luận đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Lê Đăng M và Nguyễn Vũ D là những thanh niên tuổi đời đã lớn, nhưng không lo làm ăn lương thiện, mà lại có tính tham lam nên đã nảy sinh tư tưởng trộm cắp tài sản của người khác. Lợi dụng đêm khuya vắng người các bị cáo đã đột nhập vào sân nhà bà Phan Thị T lén lút trộm cắp 01 cây mai loại Hồng Diệp trị giá 3.700.000 đồng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này bị cáo Lê Đăng M là người khởi xướng việc trộm cắp, bị cáo Nguyễn Vũ D là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, cả hai trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, không có tổ chức chỉ là đồng phạm giản đơn và nhất thời phạm tội. Do đó có đầy đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Đăng M và Nguyễn Vũ D đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Vũ D có 2 tiền sự như sau: Vào ngày 06/8/2016 bị cáo D bị Công an xã ĐP xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt ngày 30/8/2016, tiếp đến ngày 28/8/2017 bị Công an xã ĐP xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đã nộp phạt vào ngày 07/9/2017.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ án phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thiệt hại về giá trị tài sản do các bị cáo gây ra không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Lê Đăng M có ông nội là Liệt sỹ. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p, g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ZAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số đăng ký: 92D1-226.91 bị cáo Lê Đăng M đã mua của bà Võ Thị H vào năm 2014 tuy chưa sang tên theo quy định nhưng chiếc xe trên đã thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lê Đăng M. Bị cáo M sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội. Căn cứ vào Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS năm 2003 nghĩ nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô BKS 92D1-226.91 của Lê Đăng M cùng giấy đăng ký xe là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, người bị hại không yêu cầu về phần dân sự, nên không xem xét.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đăng M và Nguyễn Vũ D phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p, g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

1.Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu ZAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số đăng ký: 92D1-226.91 (số máy: 5C6J028962, số khung: C6JODY028944) của Lê Đăng M và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019708, cấp ngày 09/10/2013 (các vật chứng hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2018 và ngày 05/02/2018).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Lê Đăng M và Nguyễn Vũ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an thị xã Điện Bàn**;**
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nhung